

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Oanh Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phú Hải

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Đăng Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1978 tại L. Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện H, tỉnh K; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị S; có vợ và 06 con; tiền án: không có;

Tiền sự: Quyết định số 112/QĐ-XPHC ngày 13/02/2022 của Đoàn trưởng Đoàn biên phòng cửa khẩu L xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2022 đến ngày 04/10/2022 chuyển sang tạm giam; ngày 02/11/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn chuyển sang bảo lãnh; đến ngày 05/12/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 24/9/2022, bị cáo Nguyễn Văn N mang theo 107.000.000 đồng đón xe đi từ nhà ở tỉnh K đến huyện T, tỉnh T để xuất cảnh trái phép sang Campuchia mua vật dụng đóng ghe. Khi đến, bị cáo N ngủ nhờ nhà của cậu là ông Lý Văn T, sinh năm 1945, ngụ xã T, huyện T, tỉnh T để sáng hôm sau xuất cảnh sang Campuchia bằng đường tiểu ngạch. Bị cáo N không nói cho ông T biết việc bị cáo N xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Khi ở nhà ông T, bị cáo N gặp Nguyễn Văn P, sinh năm 2000, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T làm nghề bốc vác khu vực cửa khẩu C nên bị cáo N xin đi nhờ P đến khu vực đường mòn tiểu ngạch thì P đồng ý. Khi cho bị cáo N đi nhờ P không biết bị cáo N mang theo số tiền 107.000.000 đồng xuất cảnh trái phép sang Campuchia.

Đến khoảng 04 giờ ngày 25/9/2022, Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô chở bị cáo N đến khu vực đường mòn theo chỉ dẫn của bị cáo N rồi xuống xe tự đi bộ theo đường mòn để xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Đến khoảng 04 giờ 40 phút cùng ngày, khi bị cáo N đi bộ đến khu vực cột mốc số 108/2 thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T thì bị Tổ công tác phòng chống dịch Covid-19 số 02, Đoàn Biên phòng cửa khẩu C bắt giữ, phát hiện bên trong chiếc cặp màu đen hiệu Ideapad của bị cáo N có 107.000.000 đồng.

* Kết quả giám định: Tại Kết luận giám định số 1201/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T kết luận: 200 tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 200.000 đồng; 58 tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 100.000 đồng qua giám định là tiền thật.

* Phong tỏa tài khoản: Ngày 08/11/2022, Nguyễn Văn N tự nguyện nộp 01 sổ tiết kiệm trị giá 100.000.000 đồng. Ngày 14/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ban hành Lệnh phong tỏa số 02/LPT-ĐCSKT phong tỏa tài khoản tiết kiệm nêu trên của Nguyễn Văn N.

Ngày 22/11/2022, Phó trưởng công an huyện T ban hành Quyết định số 1202/QĐ-XPHC xử phạt Nguyễn Văn N 4.000.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định”.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 93/CT-VKSTB ngày 05/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên; Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: vào khoảng 04 giờ 40 ngày 25/9/2022, bị cáo N xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia theo đường mòn biên giới khu vực cửa khẩu C, đến khu vực cột mốc số 108/2 thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên người của bị cáo 107.000.000 đồng tiền Việt Nam. Tại kết luận số 1201/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận 200 tờ tiền Việt Nam đồng (polyme) mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 200.000 đồng; 68 tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 100.000 đồng là tiền thật.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 93/CT-VKSTB ngày 05/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là việc xuất, nhập khẩu tiền tệ, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển kinh tế và tình hình an ninh trật tự tại khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia. Bản thân bị cáo biết rõ việc mang tiền qua biên giới phải khai báo và các quy định của Nhà nước về việc xuất nhập cảnh nhưng bị cáo cố ý không chấp hành nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình liên quan đến bị cáo:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo N có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.3] Về nhân thân:

Năm 2022, bị cáo N bị xử phạt hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định”.

[5] Về hình phạt áp dụng:

[5.1] Về hình phạt chính: xét thấy, bị cáo N chưa có tiền án, có tài sản, hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự là phù hợp và cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[5.2] Hình phạt bổ sung: bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Số tiền 107.000.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo và **01 điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyS21 liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội** nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- **01 sim số 0386227338** là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- **01 sổ tiết kiệm số AD 00021028025 tên Nguyễn Văn N không liên quan tội phạm nên** trả cho bị cáo nhưng giao cho cơ quan thi hành án tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Căn cứ vào Điều 126 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản số 02/LPT-ĐCSĐT ngày 14-11-2022 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, phong tỏa số tiền 100.000.000 đồng trong tài khoản số 5707601734438 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tân Biên của bị cáo N, để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”

Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2/ Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng) đã kiểm tra thật giả, được niêm phong theo quy định; 01 điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyS21 số Imeil1: 358625330673759, số Imeil2: 359466600673750.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0386227338 của bị cáo N.

- Tuyên trả cho bị cáo N 01 sổ tiết kiệm số AD 00021028025 tên Nguyễn Văn N (100.000.000 đồng) nhưng giao cho Cơ quan Thi hành án tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án (bị cáo) không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án (bị cáo) đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày **05/12/2022**).

3/ Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 02/LPT-ĐCSĐT ngày 14-11-2022 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, phong tỏa số tiền 100.000.000 đồng trong tài khoản số 5707601734438 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Biên của bị cáo Nguyễn Văn N, cho đến khi bị cáo thi hành xong các khoản tiền phạt và án phí.

4/ Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Oanh Kiều**

